

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 4

ĐỀ SỐ 12

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là:

- A. 664300 B. 606430 C. 600634 D. 600643

Câu 2. 6dag 5 g = g

- A. 65 g B. 605 g C. 56 g D. 650 g

Câu 3. Một người đi xe máy trong $\frac{1}{5}$ phút được 324 m. Hỏi trong 1 giây người ấy đi được bao nhiêu mét?

- A. 27 m B. 12 m C. 3888m D. 270 m

Câu 4. Số trung bình cộng của hai số bằng 40. Biết rằng một trong hai số đó bằng 58. Tìm số kia?

- A. 98 B. 18 C. 49 D. 22

Câu 5. Thu hoạch ở hai thửa ruộng được 6 tấn 4 tạ thóc. Thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai là 10 tạ thóc. Hỏi thu hoạch ở mỗi thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

- A. 27 kg và 37 kg B. 2700 kg và 3700 kg
C. 270 kg và 370 kg D. 4700 kg và 3700 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

a) $\frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{6}$

c) $\frac{2}{9} : \frac{2}{3} \times \frac{1}{2}$

d) $\frac{5}{7} : \frac{4}{9} \times \frac{1}{5}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $34 \text{ kg } 2 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ hg } \dots\dots\dots \text{ g}$

b) $47 \text{ tấn } 6 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

c) $7 \text{ m}^2 \text{ } 5 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

d) $\frac{1}{6} \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ giây}$

e) $7 \text{ m}^2 \text{ } 68 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Câu 3. Một thùng dầu có 150 lít dầu. Lần thứ nhất lấy ra $\frac{2}{5}$ số dầu trong thùng, lần thứ hai lấy ra $\frac{2}{5}$ số dầu còn lại. Vậy sau 2 lần lấy, số lít dầu còn lại trong thùng là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tuổi của Đức hiện nay bằng $\frac{2}{5}$ tuổi của Hùng. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi. Biết rằng 3 năm sau tổng số tuổi hai bạn là 27 tuổi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện

a) $23 + 23 \times 2 + 23 \times 3 + 23 \times 4$

b) $246 \times 2005 - 2005 \times 148$

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số gồm 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là:

- A. 664300 B. 606430 C. 600634 D. 600643

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Lời giải

Số gồm 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là 600643

Chọn D

Câu 2. 6dag 5 g = g

- A. 65 g B. 605 g C. 56 g D. 650 g

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 dag = 10 g

Lời giải

6dag 5 g = **65** g

Chọn A

Câu 3. Một người đi xe máy trong $\frac{1}{5}$ phút được 324 m. Hỏi trong 1 giây người ấy đi được bao nhiêu mét?

- A. 27 m B. 12 m C. 3888m D. 270 m

Phương pháp

- Đổi $\frac{1}{5}$ phút sang đơn vị giây

- Tìm số mét người ấy đi được trong 1 giây

Lời giải

Đổi $\frac{1}{5}$ phút = 12 giây

Trong 1 giây người ấy đi được số mét là: $324 : 12 = 27$ (m)

Chọn A

Câu 4. Số trung bình cộng của hai số bằng 40. Biết rằng một trong hai số đó bằng 58. Tìm số kia?

A. 98

B. 18

C. 49

D. 22

Phương pháp

- Tìm tổng của hai số = số trung bình cộng x 2

- Số kia = tổng của hai số - số đã biết

Lời giải

Tổng của hai số là $40 \times 2 = 80$

Số kia là $80 - 58 = 22$

Chọn D

Câu 5. Thu hoạch ở hai thửa ruộng được 6 tấn 4 tạ thóc. Thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai là 10 tạ thóc. Hỏi thu hoạch ở mỗi thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

A. 27 kg và 37 kg

B. 2700 kg và 3700 kg

C. 270 kg và 370 kg

D. 4700 kg và 3700 kg

Phương pháp

- Đổi 6 tấn 4 tạ sang đơn vị tạ

- Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Lời giải

Đổi 6 tấn 4 tạ = 64 tạ

Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được số kg thóc là:

$$(64 + 10) : 2 = 37 \text{ (tạ)} = 3700 \text{ kg}$$

Thửa ruộng thứ hai thu được số tạ thóc là:

$$64 - 37 = 27 \text{ (tạ)} = 2700 \text{ kg}$$

Chọn B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

a) $\frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{6}$

c) $\frac{2}{9} : \frac{2}{3} \times \frac{1}{2}$

d) $\frac{5}{7} : \frac{4}{9} \times \frac{1}{5}$

Phương pháp

- Muốn cộng hoặc trừ các phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số các phân số đó rồi cộng hoặc trừ các phân số sau khi quy đồng.

- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số

- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược

Lời giải

a) $\frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4} = \frac{8}{12} + \frac{30}{12} - \frac{9}{12} = \frac{8+30-9}{12} = \frac{29}{12}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} : \frac{1}{6} = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} \times \frac{6}{1} = \frac{1}{2} + 2 = \frac{5}{2}$

c) $\frac{2}{9} : \frac{2}{3} \times \frac{1}{2} = \frac{2}{9} \times \frac{3}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{2 \times 3 \times 1}{9 \times 2 \times 2} = \frac{1}{6}$

d) $\frac{5}{7} : \frac{4}{9} \times \frac{1}{5} = \frac{5}{7} \times \frac{9}{4} \times \frac{1}{5} = \frac{5 \times 9 \times 1}{7 \times 4 \times 5} = \frac{9}{28}$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 34 kg 2 g = hg g

b) 47 tấn 6 yến = kg

c) 7m² 5 cm² = cm²

d) $\frac{1}{6}$ giờ = giây

e) 7 m² 68 dm² = dm²

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 kg = 10 hg ; 1 tấn = 1000 kg ; 1 yến = 10 kg

1 giờ = 3600 giây ; 1m² = 100dm² = 10000 cm²

Lời giải

a) 34 kg 2 g = **340** hg **2** g

b) 47 tấn 6 yến = **47 060** kg

c) 7m² 5 cm² = **70005** cm²

d) $\frac{1}{6}$ giờ = **600** giây

$$e) 7 \text{ m}^2 68 \text{ dm}^2 = 768 \text{ dm}^2$$

Câu 3. Một thùng dầu có 150 lít dầu. Lần thứ nhất lấy ra $\frac{2}{5}$ số dầu trong thùng, lần thứ hai lấy ra $\frac{2}{5}$ số dầu còn lại. Vậy sau 2 lần lấy, số lít dầu còn lại trong thùng là bao nhiêu?

Phương pháp

- Tìm số lít dầu lấy ra lần đầu
- Tìm số lít dầu còn lại sau lần thứ nhất lấy ra
- Tìm số lít dầu lấy ra lần thứ hai
- Tìm số lít dầu còn lại sau 2 lần lấy

Lời giải

Số lít dầu lấy ra lần thứ nhất là:

$$150 \times \frac{2}{5} = 60 \text{ (lít)}$$

Số lít dầu còn lại sau lần lấy thứ nhất là:

$$150 - 60 = 90 \text{ (lít)}$$

Số lít dầu lấy ra lần thứ hai là:

$$90 \times \frac{2}{5} = 36 \text{ (lít)}$$

Sau 2 lần lấy, số lít dầu còn lại trong thùng là:

$$150 - (60 + 36) = 54 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 54 lít dầu

Câu 4. Tuổi của Đức hiện nay bằng $\frac{2}{5}$ tuổi của Hùng. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi. Biết rằng 3 năm sau tổng số tuổi hai bạn là 27 tuổi.

Phương pháp

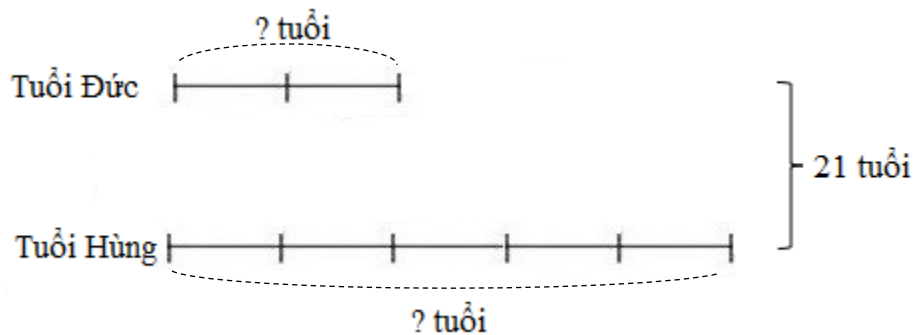
- Tìm số tuổi của hai bạn hiện nay
- Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Lời giải

Số tuổi của hai bạn hiện nay là:

$$27 - 3 - 3 = 21 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Tuổi Đức hiện nay là:

$$21 : 7 \times 2 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi Hùng hiện nay là:

$$21 - 6 = 15 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Đức: 6 tuổi ; Hùng: 15 tuổi

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện

a) $23 + 23 \times 2 + 23 \times 3 + 23 \times 4$

b) $246 \times 2005 - 2005 \times 148$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

Lời giải

a) $23 + 23 \times 2 + 23 \times 3 + 23 \times 4$

$$= 23 \times (1 + 2 + 3 + 4)$$

$$= 23 \times 10$$

$$= 230$$

b) $246 \times 2005 - 2005 \times 148$

$$= 2005 \times (246 - 148)$$

$$= 2005 \times 98$$

$$= 196\,490$$